

UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thanh Hóa, năm 2023

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KINH TẾ**

(Ban hành theo Quyết định số: 2587/QĐ-ĐHHD, ngày 18 tháng 09 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. **Ngành đào tạo:** Kinh tế / Economics

2. **Mã ngành:** 7.310.101

3. **Chứng nhận kiểm định:**

4. **Trình độ đào tạo:** Đại học

5. **Loại hình đào tạo:** Chính quy

6. **Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức.

7. **Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành

8. **Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân

9. **Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

II. MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kinh tế có có phẩm chất chính trị, tư cách đạo đức tốt; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ; Có kiến thức sâu, rộng về kinh tế; có khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề kinh tế thuộc các lĩnh vực chuyên sâu về kinh tế quốc tế.

2.1.2. Mục tiêu cụ thể

2.1.2.1. Kiến thức

PO1:Người học được cung cấp hệ thống kiến thức về lý luận Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

PO2: Người học được trang bị kiến thức về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết để có thể giao tiếp được bằng Tiếng Anh và đọc hiểu các tài liệu Tiếng Anh phục vụ cho công việc.

PO3: Có kiến thức cơ bản về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; PP NCKH chuyên ngành Kinh tế - QTKD và Cơ sở văn hóa VN.

PO4: Người học được cung cấp kiến thức tổng quan về các lĩnh vực khoa học quản lý, KHXH & nhân văn; khoa học tự nhiên – công nghệ và vận dụng chúng vào

quá trình học tập, làm việc.

PO5: Có kiến thức sâu, rộng về kinh tế; và khả năng thực hành, thực tế chuyên ngành kinh tế để vận dụng thành thạo các kiến thức đó để nghiên cứu, phân tích các quyết định đầu tư kinh doanh, tư vấn hoạch định chiến lược, chính sách, quy hoạch và quản lý hoạt động kinh doanh quốc tế của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức quốc tế và các doanh nghiệp.

PO6: Có khả năng làm việc trong các lĩnh vực về kinh doanh quốc tế, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, chính sách kinh tế đối ngoại, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế, đầu tư quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, logistics trong thực tiễn, công việc chuyên môn của tổ chức, doanh nghiệp.

2.1.2.2. Kỹ năng

PO7. Có kỹ năng quản lý và điều hành các nghiệp vụ về kinh tế, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, ngoại ngữ, kỹ năng làm việc nhóm. Khả năng thích ứng và giải quyết vấn đề trong môi trường làm việc đa dạng.

2.1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PO8: Có năng lực tự thích nghi và học tập suốt đời, có khả năng làm việc độc lập và tự chịu trách nhiệm, có tác phong chuyên nghiệp, cầu thị, có đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm phản biện xã hội.

2.2. Chuẩn đầu ra

Hoàn thành chương trình đào tạo ngành Kinh tế trình độ đại học, người học nắm vững các kiến thức lý thuyết và thực tế, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử, thể hiện mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Người học phải đạt bậc 6 của Khung trình độ quốc gia Việt Nam được phê duyệt tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ, cụ thể như sau:

2.2.1. Kiến thức

PLO1: Vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

PLO2: Đạt trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 3/6 (mức 4,0/10 điểm theo định dạng đề thi được quy định tại Quyết định số 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) đối với trình độ đại học.

PLO3: Vận dụng được các kiến thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cũng như các phương pháp NCKH hay cơ sở văn hóa VN vào giải quyết các vấn đề thực tiễn trong hoạt động của đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức hoặc triển khai các dự án khởi nghiệp.

PLO4: Nắm được kiến thức tổng quan về các lĩnh vực XH- nhân văn như: Địa lý kinh tế Việt Nam; Lịch sử kinh tế quốc dân; Lịch sử các học thuyết kinh tế và vận dụng vào quá trình học tập và hoạt động thực tiễn.

PLO5: Vận dụng các kiến thức về Khoa học tự nhiên – công nghệ như: toán cao cấp; xác suất thống kê; công nghệ số hay mô hình toán kinh tế để phân tích diễn biến và xu hướng vận động của các chỉ số kinh tế quan trọng cũng như đánh giá các

hoạt động kinh tế và dự báo những biến động của nền kinh tế.

PLO6: Sử dụng được những kiến thức tâm lý học quản lý kinh doanh; Logic học đại cương; hay môi trường và con người vào quá trình thực hiện hoạt động nghề nghiệp tại các tổ chức, doanh nghiệp, phát triển năng lực nghề nghiệp và đáp ứng với yêu cầu của thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế.

PLO7: Vận dụng được các kiến thức cơ bản về kinh tế như: Kinh tế vi mô; Kinh tế vĩ mô; Nguyên lý thống kê; Marketing căn bản; Luật kinh tế; cũng như các kiến thức ngành như: kinh tế đầu tư, kinh tế môi trường, kinh tế thương mại, thống kê doanh nghiệp, dự báo kinh tế để phân tích, đánh giá giải quyết các vấn đề về kinh tế vĩ mô và vi mô, nghiên cứu, dự báo sự vận động của nền kinh tế thế giới và ảnh hưởng của nó tới nền kinh tế Việt Nam, xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế...

PLO8: Vận dụng được kiến thức ngành về Quản trị; kế toán; TCNH và các kiến thức thương mại điện tử, marketing kỹ thuật số, Kỹ năng đàm phán và ký kết hợp đồng thương mại, văn hóa, giao tiếp trong kinh doanh; cũng như sử dụng được các kinh nghiệm thực hành, thực tế nghề nghiệp để phục vụ cho quá trình điều hành doanh nghiệp, tổ chức; cũng như xây dựng kế hoạch quản lý các dự án đầu tư, bao gồm kế hoạch hóa dự án, phân bổ nguồn lực, quản lý nhân viên, phân tích được các hoạt động kinh doanh và đánh giá tính khả thi của các dự án kinh doanh.

PLO9: Đánh giá, phân tích và tổng hợp được các vấn đề về Logistics; đầu tư; thanh toán quốc tế; thị trường chứng khoán; Chính sách kinh tế đối ngoại; Kinh tế quốc tế; kinh doanh quốc tế, nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu, chính sách kinh tế đối ngoại, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, thanh toán quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế, logistics trong thực tiễn, công việc chuyên môn của tổ chức, doanh nghiệp.

2.2.2. Kỹ năng

PLO10: Kết hợp được các kỹ năng giao tiếp, ngoại ngữ, thuyết trình trong các hoạt động đàm phán và thiết lập các mối quan hệ với đồng nghiệp, cấp trên, đối tác và khách hàng.

PLO11: Tổ chức làm việc nhóm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO12: Thích nghi được với sự phát triển của xã hội và ngành nghề trong tương lai để tự phát triển bản thân, học hỏi và cập nhật kiến thức mới; hành động phù hợp với chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội.

IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Với kiến thức, năng lực chuyên môn đã được trang bị trong nhà trường, sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, sinh viên có thể làm việc tại các vị trí sau:

- Chuyên viên, chuyên gia, cán bộ quản lý trong lĩnh vực kinh tế quốc tế tại các cơ quan nhà nước như các Bộ, ngành ở trung ương, các sở ngành ở địa phương, các tổ chức quốc tế, ngân hàng, khối các doanh nghiệp như doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp xuất nhập khẩu...

- Nghiên cứu viên trong các viện nghiên cứu kinh tế, giảng viên trong các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước về lĩnh vực kinh tế quốc tế.
- Tự khởi nghiệp và tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân.
- Ngoài ra còn có khả năng phát triển nghề nghiệp cao hơn ở các vị trí quản lý, hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội.

V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên sau khi tốt nghiệp cử nhân đại học ngành Kinh tế không những được trang bị các kiến thức và kỹ năng làm việc mà còn được cung cấp nền tảng kiến thức để có thể tiếp tục học lên cao học và tiến sĩ ở các trường đại học trong và ngoài nước hoặc tự học suốt đời để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công việc.

VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội. <http://qlkh.ftu.edu.vn/tintuc/116-kinh-te-quoc-te.html>
- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội <https://daotao.neu.edu.vn/vi/ctdt-he-chinh-quy/chuong-trinh-dao-tao-he-dai-hoc-chinh-quy-cho-khoa-62>
- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - Trường Đại học Thương mại <http://kinhtekinhdoanhquocte.tmu.edu.vn/vi/news/Dao-tao-va-quan-li-sinh-vien/chuong-trinh-dao-tao-kinh-te-quoc-te-47.html>
- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - University of British Columbia, Canada <https://economics.ubc.ca/undergraduate/programs/bachelor-of-international-economics/required-courses/>
- Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế - Belmont University, USA <https://www.belmont.edu/business/undergraduate/programs/international-economics/courses.html>.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đậu Bá Thìn

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Lê Quang Hiếu